

Lt5828

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

NGUYỄN VĂN SỬ

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP HUY ĐỘNG
VÀ SỬ DỤNG VỐN NHẪM ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Lt5828

Chuyên ngành : *Tài chính , lưu thông tiền tệ và tín dụng*

Mã hiệu : 5.02.09

TÓM TẮT
LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC KINH TẾ

HÀ NỘI - 1996

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học :

PGS - PTS Vương Trọng Nghĩa

Chủ nhiệm bộ môn khoa Ngân hàng tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân

PGS - PTS Lê Đình Hợp

Vụ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt nam

Người nhận xét thứ nhất :

Giáo sư Phó Tiến sỹ : Lương Trọng Yêm

Người nhận xét thứ hai :

Giáo sư Tiến sỹ : Lê Văn Hiến

Người nhận xét thứ ba :

Phó Giáo sư Phó Tiến sỹ : Võ Văn Chiến

Đại diện cơ quan nhận xét :

Luan án sẽ được bảo vệ tại hội đồng chấm luan án PTS nhà nước hop tại :

Vào hồi 16 giờ 30 ngày 21 tháng 1 năm 1997

Có thể tìm luan án tại :

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện trường Đại học kinh tế Quốc dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án :

Trong những năm qua, với đường lối đổi mới kinh tế của Đảng và nhà nước, nền kinh tế nước ta đã và đang chuyển dần từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự điều tiết và quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một nền kinh tế với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế dần dần được hình thành, đã góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, mở ra thị trường trong nước sống động, thúc đẩy mở rộng mối quan hệ kinh tế với nước ngoài. Trong điều kiện mới nhu cầu vốn để phát triển kinh tế ngày càng lớn, tác động hàng ngày, hàng giờ trong nền kinh tế nước ta nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng.

Thực tiễn vấn đề huy động và sử dụng vốn đã và đang có nhiều biến động, đòi hỏi cần phải có sự nhìn nhận, đánh giá một cách hệ thống để có những chính sách biện pháp đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng trong giai đoạn mới.

Đề tài nghiên cứu được đặt ra nhằm đáp ứng các yêu cầu bức xúc nói trên, hướng vào mục tiêu tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển chiến lược huy động và sử dụng vốn trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn tới.

2. Mục đích nghiên cứu :

- Góp phần luận giải về mặt lý luận mối quan hệ giữa mô hình tăng trưởng kinh tế và tác động của việc huy động và sử dụng vốn trong nền kinh tế thị trường.

- Xem xét một cách tổng quan quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô thời gian qua, làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa ổn định, tăng trưởng, huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển.

- Khái quát kinh nghiệm, phân tích những yếu nhược điểm của tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển.

- Đề xuất các giải pháp, biện pháp chính sách, gồm cả các định hướng lâu dài những công việc cấp bách trước mắt nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả, đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô Hà Nội.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án:

- a - Đối tượng : Tập trung vào các nội dung của phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- b - Phạm vi nghiên cứu :

- + Về mặt lý luận : Chủ yếu đề cập đến những vấn đề lý luận chung của tài chính nhà nước, liên quan đến các nội dung của huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- + Về mặt thực tiễn : Phân tích khái quát, đánh giá tình hình huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội trong giai đoạn 1991 - 1995 và phương hướng 5 năm 1996 - 2000.

4. Phương pháp nghiên cứu :

- Dựa trên hệ phương pháp biện chứng với các phương pháp cụ thể như kết hợp logic và lịch sử, khái quát hóa và cụ thể hóa, lý thuyết hệ thống, phân tích thống kê, phân tích hoạt động kinh tế ...

- Luận án vận dụng lý luận, kinh điển Mác - Lê nin, các quan điểm lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam để xây dựng và phát triển kinh tế trong sự nghiệp đổi mới.

5. Những đóng góp của luận án :

- Phân tích và trình bày một cách hệ thống mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế - xã hội và việc huy động và sử dụng vốn.

- Phân tích, so sánh khái quát kinh nghiệm về việc đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội cũng như phạm vi cả nước.

- Làm rõ thực trạng tình hình huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế của Hà Nội trong những năm qua, khẳng định những ưu điểm, chỉ ra các tồn tại và những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

- Kiến nghị về những chính sách, biện pháp nhằm tiếp tục đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

6. Tên và kết cấu của luận án

Tên luận án : " Đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô Hà Nội". Luận án gồm 140 trang, với 21 bảng biểu, ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo. Luận án kết cấu theo ba chương :

- CHƯƠNG MỘT : Đổi mới nhận thức về tài chính - tiền tệ của việc đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn.

- CHƯƠNG HAI : Thực trạng tình hình huy động và sử dụng vốn ở Thủ đô Hà Nội để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua.

- CHƯƠNG BA : Một số định hướng, chính sách, biện pháp tiếp tục đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

CHƯƠNG MỘT

ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ TÀI CHÍNH - TIỀN ĐỀ CỦA VIỆC ĐỔI MỚI VỀ PHƯƠNG PHÁP HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN.

1. Tài chính và hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước :

1.1. Tiền đề xuất hiện tài chính:

Luận án đã luận giải về hai tiền đề quyết định sự ra đời và phát triển của tài chính thể hiện qua các giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử và khẳng định, việc thừa nhận sự tồn tại của kinh tế hàng hóa - thị trường, sự tồn tại và hoạt động của nhà nước vô sản là hai tiền đề ra đời và hoạt động của tài chính nhà nước ta là điều hợp lý.

1.2. Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường :

Luận án đã làm rõ các khâu trong hệ thống tài chính nhà nước ta trong điều kiện của nền kinh tế thị trường gồm có : Tài chính nhà nước (bao gồm ngân sách nhà nước và tín dụng nhà nước), tài chính doanh nghiệp (tài chính các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế , ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng, các tổ chức và công ty tài chính trung gian, các công ty bảo hiểm), tài chính các tổ chức xã hội và dân cư.

1.3. Vai trò của tài chính trong nền kinh tế thị trường :

Trong nền kinh tế thị trường vai trò của tài chính thể hiện qua các nội dung :

- Cần đổi cung cầu về nguồn tài chính.

- Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các quá trình kinh tế để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Điều hòa vĩ mô nền kinh tế được thực hiện chủ yếu thông qua công cụ ngân sách nhà nước.

2. Chính sách tài chính quốc gia - định hướng hình thành các giải pháp huy động và sử dụng vốn :

2.1. Chính sách tài chính quốc gia - Những vấn đề chung :

Luận án đã trình bày những nội dung chung nhất của Chính sách tài chính quốc gia, nhấn mạnh sự tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, luận án cũng chỉ rõ Chính sách tài chính quốc gia là chính sách tạo vốn, huy động và sử dụng vốn được biểu hiện bằng hệ thống các quan điểm, chủ trương và biện pháp tài chính của nhà nước và đường lối phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2.2. Chính sách tài chính quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay :

a. Mục tiêu của Chính sách tài chính quốc gia:

- Kiểm chế và đẩy lùi lạm phát.
- Động viên mọi nguồn vốn và mọi tiềm năng để phát triển kinh tế.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn và các nguồn của cải vật chất trong nền kinh tế quốc dân.

b. Các quan điểm chủ yếu của Chính sách tài chính quốc gia :

- Thứ nhất, phải thường xuyên đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, phù hợp với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
- Thứ hai, cần tăng nhanh khả năng và tốc độ vốn. Tạo mọi điều kiện để giải phóng nguồn vốn, tiềm năng trong nước, thu hút các nguồn vốn, tiềm

nang trong nước, thu hút các nguồn vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài cần được thu hút mạnh hơn vào nhiều ngành kinh tế trong nước.

- Thứ ba, để tài chính có tác động tốt nhất vào một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, cần thực hiện và điều chỉnh các cân đối lớn giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa tích tụ vốn và tập trung vốn.

- Thứ tư, trong điều kiện kinh tế thị trường nhà nước cần quản lý nền tài chính một cách thống nhất bằng hệ thống luật pháp.

c. Nội dung cơ bản của chính sách tài chính quốc gia :

- Chính sách giải pháp về vốn.
- Chính sách tài chính đối với doanh nghiệp.
- Chiến lược về ngân sách nhà nước.
- Chính sách tài chính đối ngoại.
- Chính sách tiền tệ và tín dụng.

3. Xây dựng và hoàn thiện các trung gian tài chính - công cụ thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng vốn :

Bản thân bộ phận tài chính trung gian cũng là một "hệ thống tài chính" rất phức tạp, thành phần gồm có :

1. Hệ thống ngân hàng 2 cấp : Ngân hàng phát hành và các Ngân hàng thương mại.
2. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng .
3. Các quan hệ tín dụng "ngầm" - không chính thức.

Luận án đã phân tích các thành phần trên và chỉ rõ sự cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện các trung gian tài chính, đây là công cụ quan trọng thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng vốn, các tổ chức trung gian tài chính trên ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình huy động và sử dụng vốn

CHƯƠNG HAI
THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN
Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐỂ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRONG THỜI GIAN QUA.

1. Vài nét cơ bản về phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua :

1.1. Vị trí địa lý, lịch sử của Thủ đô Hà Nội :

Luận án đã trình bày khái quát về vị trí địa lý - lịch sử - kinh tế - Chính trị của Thủ đô Hà Nội, làm rõ điều như NQ 08 của Bộ Chính trị đã xác định : " Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật; đồng thời là một trung tâm lớn về kinh tế, một trung tâm giao dịch quốc tế của cả nước".

1.2. Tình hình phát triển kinh tế xã hội của Hà Nội giai đoạn 5 năm 1991 - 1995 :

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 5 năm gần đây được phản ánh qua một số chỉ tiêu tổng hợp sau .

Bảng số 1: Biểu kết quả chỉ tiêu chủ yếu
trong kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 Thành phố Hà Nội

T	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng bình quân hàng năm :	6 - 7 %	11,7 %
2	GDP bình quân đầu người :	545 - 568 USD	695 USD
3	Giá trị sản lượng công nghiệp trên lãnh thổ tăng bình quân :	5 - 6 %	14,2 %
4	Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân :	3 - 4 %	5,4 %
5	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu do địa phương quản lý :	150-170,6 Tr. USD	180 Tr. USD
6	Tỷ lệ sinh dân số :	1,8 %	1,9 %

Nguồn : Niên giám thống kê 1991 - 1995 - Cục Thống kê Hà Nội 1995

Luận án đã đi sâu phân tích từng lĩnh vực kinh tế - Xã hội của Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn này và rút ra kết luận : Tình hình trên do nhiều yếu tố tác động, trong đó, yếu tố quan trọng là vốn. Đó là vấn đề trọng tâm của luận án.

2. Thực trạng tình hình huy động và sử dụng vốn ở Thủ đô Hà Nội đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua.

2.1. Vài nét về tình hình tài chính ngân hàng của cả nước và Thủ đô Hà Nội trước đổi mới :

Luận án đã khái quát một số nét cơ bản của nhiều năm trước đổi mới như : Hoạt động của hệ thống tiền tệ, tín dụng, ngân hàng bị trói chặt trong cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu. Đặc trưng nổi bật là, chính sách tiền tệ thiếu mục tiêu và động lực vận hành, các công cụ của chính sách tiền tệ tuy có được đề cập nhưng phần nhiều mang tính hình thức.

2.2. Thực trạng về tình hình tài chính ngân hàng; vấn đề huy động và sử dụng vốn ở Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn 5 năm 1991 - 1995 :

Thực hiện kiên quyết cơ chế mới từ những năm 1989, 1990 và giai đoạn 5 năm 1991 - 1995 đã mang lại kết quả rõ nét, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, tiền tệ, tín dụng, giá cả... Nhận thức được tầm quan trọng đó, Thành phố cũng đã có chương trình về : "Chính sách huy động và sử dụng vốn phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô " cho giai đoạn này. Bằng những tình hình và số liệu thực tế, luận án đã trình bày về các nội dung :

a/ Về kết quả huy động và sử dụng vốn trong nước :

Trong những năm qua, việc đổi mới toàn diện, nhiệm vụ thu hút, khuyến khích đầu tư trong nước đã thu được những kết quả khả quan.

- Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Bảng số 2: Biểu thu - chi ngân sách trên lãnh thổ Hà nội

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	1991	1992	1993	1994	1995
I Tổng thu NS nhà nước	1.392.233	3.602.414	4.906.200	5.683.809	6.098.360
- Thu từ kinh tế T W	1.063.294	2.271.637	3.206.548	3.924.323	3.881.136
- Thu DNNND phương	54.449	90.918	186.034	250.000	257.115
- Thu ngoài Q. doanh	69.372	118.772	219.788	310.867	413.600
- Thuế SD đất NNghiệp	18.523	19.783	19.100	12.820	15.234
- Thuế XNK	110.655	55.593	-	-	-
- Thu xổ số	22.711	23.360	34.600	53.677	59.621
- Phí giao thông	7.639	5.245	9.400	10.600	55.659
- Thu lệ phí đặc biệt	-	804.625	1.059.200	663.657	592.311
- Thu khác	144.740	212.481	171.530	457.865	823.684
II. Thu ngân sách ĐP	486.496	842.156	1.082.100	968.800	1.250.000
III Chi NSDP	438.542	780.982	1.044.200	1.065.219	1.535.202
- Chi XD CB	103.836	176.664	20.300	227.575	382.200
- Vốn lưu động	12.683	27.186	45.700	25.000	12.640
- Chi sự nghiệp kinh tế	65.276	173.798	165.200	170.000	290.000
- Chi sự nghiệp văn xã	96.102	136.891	245.400	351.000	440.000
- Chi quản lý hành chính	32.060	103.698	120.300	125.000	120.000
- Chi khác	128.085	162.745	247.300	166.644	290.362

Nguồn: Niên giám thống kê 1991- 1995- cục thống kê Hà nội 1995

- Về tình hình ngân hàng, chính sách tín dụng, tiền tệ.
- Vốn trong dân cư trên địa bàn Hà Nội
- Liên kết các tỉnh bạn để cùng nhau đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố.

Tóm lại, trong 5 năm (1991 - 1995) sự tiến bộ của Hà Nội về kinh tế - xã hội, đặc biệt những kết quả đạt được trong lĩnh vực khai thác mọi tiềm năng kinh tế phát triển và đa dạng hóa các thành phần kinh tế có sự đóng góp quan trọng của việc huy động và sử dụng vốn trong nước. Khẳng định đường lối phát triển, đổi mới của Đảng, Nhà nước và Thành phố trong thời gian qua là đúng đắn.

b/ Tình hình huy động và sử dụng vốn nước ngoài :

Việc huy động và sử dụng vốn nước ngoài là một giải pháp chiến lược và có ý nghĩa quan trọng, đồng thời, đó cũng là tận dụng điều kiện khách quan cực kỳ thuận lợi mà thế giới đã tạo ra.

- Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài
- Nguồn viện trợ
- Ngoài ra, việc thu hút các nguồn vốn NGO (từ các tổ chức phi chính phủ của nước ngoài), kiều hối từ nước ngoài, Việt kiều về trong nước đầu tư cũng là nguồn vốn để góp phần vào phát triển hoạt động kinh tế - xã hội ở Thủ đô.

Trong 5 năm (1991 - 1995) các hoạt động kinh tế đối ngoại của thành phố nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài đã góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đã góp phần làm chuyển biến quan trọng trong việc thay đổi cơ cấu ngành và tăng trưởng kinh tế.

3. Một số vấn đề tồn tại cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, huy động và sử dụng vốn của Thủ đô giai đoạn 5 năm 1991 - 1995:

- Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế chưa thật ổn định và chưa vững chắc; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm; sản xuất công nghiệp tăng khá nhưng không đồng đều, chất lượng, chủng loại hàng hóa tăng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của cơ chế thị trường. Khó khăn là thiếu vốn đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ. Cơ sở vật chất của ngành giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thể dục thể thao chưa được xây dựng, trang bị bổ xung đầy đủ để đáp ứng cho nhu cầu ngày càng lớn và các yêu cầu cho công cuộc đổi mới. Chất lượng, tinh thần phục vụ khám, chữa bệnh của ngành y tế chưa cao. Mục tiêu vì con người, cho con người của Thủ đô còn bị hạn chế.

- Các vấn đề tồn tại về huy động và sử dụng vốn :

a/ Tình trạng huy động và sử dụng vốn trong các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố chưa cao.

b/ Các doanh nghiệp, đơn vị thuộc kinh tế ngoài quốc doanh cũng có những tồn tại trong việc huy động và sử dụng vốn

c/ Ngân sách trong năm qua đã đóng vai trò quan trọng để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên việc sử dụng vốn đầu tư vẫn chưa hết tình trạng dàn trải, chưa hiệu quả, công tác quản lý vốn đầu tư còn yếu, dẫn đến lãng phí vốn.

d/ Các tồn tại của công tác huy động và sử dụng vốn ngành ngân hàng :

Nguồn vốn huy động có tốc độ tăng trưởng cao nhưng chưa khai thác mạnh để đầu tư phát triển kinh tế xã hội thủ đô so với nhu cầu. Nguồn vốn cho vay hộ nghèo còn rất hạn chế, cho vay tạo việc làm ở đô thị còn phát triển chậm.

e/ Vốn trong dân cư trên địa bàn Hà Nội có tiềm năng lớn nhưng huy động để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tăng trưởng kinh tế còn thấp

g/ Chưa khai thác triệt để tiềm năng về vốn như nguồn thu về sử dụng đất, quỹ nhà biệt thự, hóa giá nhà theo chủ trương của chính phủ, mặc dù đã có kế hoạch để ra.

h/ Quan hệ liên kết kinh tế của Hà Nội với các tỉnh phía Bắc đã có kết quả ban đầu về việc huy động và sử dụng vốn trên địa bàn Thủ đô nhưng vẫn còn nhỏ bé so với tiềm năng.

i/ Thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp các ngành của Hà Nội với các bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng chính sách, kế hoạch huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

k/ Công tác quản lý vĩ mô với các công cụ như : Thuế, giá cả, tín dụng, tiền tệ, lưu thông hàng hóa ... thiếu đồng bộ và chặt chẽ, dẫn đến chưa kiểm chế và đẩy lùi lạm phát như mong muốn đặt ra.

Lãi suất huy động vốn cao dẫn đến lãi suất đầu tư cao. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ sử dụng vốn thấp để đầu tư.

l/ Huy động và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài có đạt kết quả khá, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại cần giải quyết :

- Các dự án xây dựng để thu hút vốn đầu tư còn thiếu và chưa đầy đủ.

- Chưa tận dụng hết thế mạnh của Thủ đô trong hợp tác liên doanh đầu tư với nước ngoài.

- Cần có định hướng, qui hoạch đô thị rõ ràng để các nhà đầu tư nước ngoài sớm xem xét bỏ vốn đầu tư; tranh thủ các đối tác một cách triệt để hơn.

- Các thủ tục hành chính như : xem xét thẩm định, cấp giấy phép hoạt động và các thủ tục khác có liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài còn bị chậm trễ.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư nước ngoài còn chưa đủ để đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ của Thủ đô.

- Sử dụng vốn viện trợ vẫn còn kém hiệu quả, chỉ biết tiếp nhận được vốn là được, còn vốn sử dụng có hiệu quả hay không chưa được quan tâm.

- Công tác quản lý các dự án sau khi xúc tiến đầu tư nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức, còn xem nhẹ, việc quản lý nhà nước với các dự án liên doanh, liên kết đầu tư nước ngoài chưa được coi trọng. Đây cũng là khâu quan trọng trong việc huy động và sử dụng vốn.

n/ Mối quan hệ giữa huy động và sử dụng vốn đầu tư trong nước với vốn đầu tư nước ngoài thiếu ăn nhập chặt chẽ.

CHƯƠNG BA

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN NHẪM ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI.

1. Nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội giai đoạn 5 năm 1996 - 2000 :

Trong phần này luận án trình bày những quan điểm, nhiệm vụ mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã được nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ 12 thông qua (từ ngày 7 đến 9 tháng 5 năm 1996). Với mục đích làm định hướng cho việc nghiên cứu về nhu cầu vốn, xác định biện pháp đổi mới

phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

1.1. Quan điểm phát triển :

- Hà Nội đang và sẽ giữ vai trò to lớn trong công cuộc hưng thịnh đất nước, đảm nhiệm vị trí tiên phong trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đối với cả nước nói chung và với vùng Bắc bộ nói riêng, vì vậy đòi hỏi Hà Nội phải có tốc độ tăng trưởng cao. Tập trung mọi nỗ lực để khắc phục tụt hậu, nêu cao vai trò Thủ đô của cả nước.

- Phải có tầm nhìn xa với các kế hoạch trung hạn và dài hạn về đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phần đầu sau 3 đến 4 kế hoạch 5 năm phải đạt trình độ van minh, hiện đại của Thành phố.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô, kết hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố bạn, tranh thủ tối đa nguồn vốn đầu tư viện trợ nước ngoài, Hà Nội phải đổi mới mạnh mẽ để trong thời gian ngắn không thua kém Thủ đô các nước trong khu vực, nhưng vẫn giữ được giá trị độc đáo của Thủ đô Hà Nội.

1.2- Xác định một số khâu đột phá và trọng điểm đầu tư từ 1996-2000 và đến 2010:

Trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế - xã hội, phân tích vị trí, vai trò đối với nền kinh tế của Hà Nội cũng như của cả nước, xác định các khâu đột phá và trọng điểm đầu tư của Hà Nội:

- Các khu công nghiệp tập trung gồm cả khu công nghiệp kỹ nghệ cao và khu chế xuất (quan tâm thỏa đáng các ngành công nghiệp chủ lực: cơ khí, điện tử, dệt da may, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp xây dựng).

- Xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ du lịch.

- Các trung tâm thương mại.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật để đô thị hóa.

Vị trí, vai trò của các khâu đột phá ngày càng tăng, có khả năng sinh động lực và lôi kéo các khâu, khu vực khác phát triển với tốc độ nhanh

1.3. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển 5 năm 1996-2000:

- Các chỉ tiêu chủ yếu thời kỳ 1996 - 2000.

* Các chỉ tiêu kinh tế:

- Nhịp độ tăng GDP bình quân hàng năm: 15%

- GDP bình quân đầu người: 1100 USD vào năm 2000

- Nhịp độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên lãnh thổ bình quân hàng năm: từ 19,5% - 20%. Trong đó: công nghiệp địa phương tăng 20%.

- Nhịp độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp bình quân hàng năm: $4 - 4,5 \%$

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2000 đạt 1500 triệu USD. Trong đó, địa phương 668 triệu USD.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tăng bình quân 24%.

Bảng số 3 : Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hà Nội

Đơn vị: %

	1994	1995	2000
Tổng GDP (Theo giá cố định 1989)	100	100	100
- Công nghiệp, xây dựng	31,2	32	39
- Dịch vụ	63,4	63	58,2
- Nông nghiệp	5,4	5	2,8

Nguồn: Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 1996 - 2000

Thành phố Hà Nội - Ủy ban kế hoạch Thành phố Hà Nội - Tháng 6 - 1995

2. : Dự kiến nhu cầu về vốn cho phát triển kinh tế - xã hội thủ đô thời kỳ 1996 - 2000:

2.1. Nhu cầu vốn cho thời kỳ 1996 - 2000 để đầu tư phát triển của cả nước :

Luận án đã phân tích, đánh giá khái quát về tình hình nguồn vốn đầu tư phát triển trong 5 năm (1991 - 1995) và nhu cầu đầu tư của cả nước giai đoạn 1990 - 2000 :

Hà Nội là thủ đô cả nước, chiến lược quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội của Hà Nội nằm trong chiến lược, quy hoạch chung của cả nước, điều đó không thể tách rời. Do vậy nhu cầu về vốn cho phát triển kinh tế - xã hội thủ đô thời kỳ 1996 - 2000 cũng được nằm trong định hướng của cả nước đã trình bày ở trên.

Để thực hiện được các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1996 - 2000) của Hà Nội, thì phải huy động được tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 37.000 - 38.000 (tỷ đồng, kể cả ngắn hạn, vốn trung hạn và dài hạn (tương đương) khoảng 3,4 - 3,5 tỷ USD). Trong đó, dự kiến nguồn vốn huy động vốn trong nước là 17.000 - 18.000 tỷ đồng, số vốn nước ngoài khoảng 20.000 tỷ đồng (tương đương 1,82 tỷ USD), bằng khoảng 8,7 % so với cả nước). Vốn nước ngoài có tỷ trọng khoảng 52,5 % so với tổng số vốn đầu tư toàn xã hội của thành phố, càng cho thấy vai trò quan trọng của vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Bảng số 4 : Cơ cấu dự báo đầu tư thời kỳ 1996 - 2000 Thành phố Hà Nội

Nội dung	Nhu cầu đầu tư thời kỳ 1996 - 2000
Tổng hồ nền kinh tế thành phố	37.451 tỷ đồng
Trong đó :	
1- Công nghiệp - Xây dựng	15.087 tỷ đồng
% so với toàn bộ	40,3 %
2- Nông - Lâm nghiệp	164 tỷ đồng
% so với toàn bộ	0,4 %
3- Dịch vụ	22.000 tỷ đồng
% so với toàn bộ	59,3 %

Nguồn : Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 1996 - 2000 thành phố Hà Nội - Ủy ban kế hoạch Thành phố Hà Nội - Tháng 6/1995

Dự báo khả năng nguồn vốn huy động trong nước từ nội bộ nền kinh tế của Hà Nội trong thời kỳ 1996 - 2000 từ 17.000 - 18.000 tỷ đồng, trong đó nguồn ngân sách 7.000 - 7.200 tỷ đồng (chiếm 40 %) ; nguồn của dân cư và các doanh nghiệp 10.500 - 11.000 tỷ đồng (chiếm 60 %).

Mục tiêu, trọng điểm đầu tư là nhằm vào các khu công nghiệp tập trung (gồm cả khu công nghiệp kỹ thuật cao và khu chế xuất) ; Xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ du lịch; các trung tâm thương mại lớn; đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật của thành phố; xây dựng một số công trình phúc lợi xã hội ...

3. : Về định hướng và giải pháp chiến lược tạo vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội.

Một số định hướng, chính sách, biện pháp, giải pháp và kiến nghị về chiến lược tạo lập và sử dụng vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội (đến năm 2000)

3.1. Ổn định kinh tế vĩ mô :

3.2. Khai thác mạnh và triệt để việc huy động và sử dụng vốn ngân sách Thành phố.

3.3. Tiếp tục thực hiện việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn một cách kiên quyết mạnh mẽ hơn bằng mọi biện pháp, kể cả hành chính. Có thể theo định hướng sau :

- Doanh nghiệp nhà nước bán một phần cổ phiếu, cổ phần cho công nhân viên xí nghiệp.

- Doanh nghiệp nhà nước bán một phần cổ phiếu cho người trong xí nghiệp và cả người ngoài xí nghiệp.

- Doanh nghiệp nhà nước để nguyên phần tài sản của nhà nước, phát hành một số cổ phiếu để tăng vốn.

- Doanh nghiệp nhà nước khi mới thành lập gọi cổ phần ngay từ đầu.

- Doanh nghiệp nhà nước vẫn để nguyên tài sản của nhà nước, đưa một phần vốn ra lập phân xưởng mới, gọi cổ phần vào cơ sở mới.

3.4. Nghiên cứu, chuẩn bị cho việc phát triển thị trường vốn và thành lập thị trường chứng khoán trên địa bàn thành phố nằm trong đề án chung của cả nước.

3.5. Tiếp tục đổi mới chiến lược vốn trong hoạt động ngân hàng trên địa bàn Thành phố .

3.6. Thực hiện kiên quyết chủ trương cải cách hành chính, cải thiện môi trường pháp lý cho việc huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

3.7. Đổi mới việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng vốn trên địa bàn thành phố.

3.8. Vai trò Ngân hàng Nhà nước , Bộ tài chính trong điều khiển và can thiệp vào thị trường vốn.

3.9. Vị trí đặc biệt của Thủ đô Hà Nội trong chiến lược phát triển và đầu tư, sự ưu tiên của trung ương cho Hà Nội để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

3.10. Các chính sách, giải pháp hỗ trợ.

Nhìn chung lại, toàn bộ các định hướng, chính sách, biện pháp để đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn của Thủ đô nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên đây được đề xuất trong khuôn khổ một tổng thể cấu trúc bao gồm cả ở cấp độ vĩ mô lẫn vi mô, cả những giải pháp dài hạn lẫn những giải pháp tương đối ngắn hạn, trước mắt và tình huống. Theo nghĩa đó, chúng tạo thành một hệ thống đồng bộ với tính cách là môi trường thuận lợi cho sự vận động của huy động và sử dụng vốn. Tuy nhiên, mọi vấn đề không thể giải quyết đồng thời ngay lập tức. Song về nguyên tắc, yêu cầu đặt ra luôn luôn là hướng đích tới tính đồng bộ và đạt được trong thời gian càng sớm càng tốt ...

KẾT LUẬN :

Vấn đề huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô Hà Nội là một trong những nhiệm vụ chiến lược trọng yếu nhất của thành phố Hà Nội và đóng góp một phần vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển và tăng trưởng kinh tế ở nước ta. Ở một góc độ nào đó, có thể nói rằng việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và ổn định mà Thủ đô đang theo đuổi, chính là phụ thuộc rất nhiều vào năng lực giải quyết nhiệm vụ nói trên.

Luận án " Đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô Hà Nội " là một nỗ lực góp phần vào công việc đó .

Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, luận án đã hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản sau đây :

1. Phân tích, hệ thống hóa một số vấn đề lí luận tài chính, về phương pháp huy động và sử dụng vốn trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lí vĩ mô của nhà nước. Từ đó, thấy rõ các vấn đề như : tiền đề xuất hiện tài chính; hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường; bản chất chức năng, vai trò của tài chính nước ta trong nền kinh tế thị trường; vấn đề chính sách tài chính quốc gia, huy động và sử dụng vốn trong nền kinh tế thị trường, vai trò " bà đỡ " của ngân hàng trong tiến trình đổi mới kinh tế...

2. Xem xét, đánh giá, phân tích một cách tổng quan quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô thời gian qua, làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa ổn định, tăng trưởng, huy động và sử dụng vốn để đầu tư phát triển.

3. Luận án đã cố gắng làm rõ các nội dung của thực trạng về tình hình huy động và sử dụng vốn ở Thủ đô Hà Nội để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua, nhất là giai đoạn 5 năm 1991 - 1995 . Phân tích

diễn biến thực tế của hoạt động huy động và sử dụng vốn (cả vốn trong nước và nước ngoài) . Mục tiêu đặt ra ở đây là đánh giá một cách khách quan và có cơ sở những thành tích đạt được, tồn tại và trở ngại gặp phải và cần được tháo gỡ. Những bài học kinh nghiệm từ chính thực tế của bản thân thành phố Hà Nội, các giới hạn đang đặt ra cũng như các xu hướng, vận động thực tế của quá trình huy động và sử dụng vốn được rút ra từ sự phân tích mang tính thực chứng đó.

4. Phân tích được một số nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội giai đoạn 5 năm 1996 - 2000 với các quan điểm phát triển; xác định các khâu đột phá và trọng điểm đầu tư cho giai đoạn 1996 - 2000 và đến 2010. Làm rõ phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển cho từng ngành, lĩnh vực, xác định và định hướng các chỉ tiêu chủ yếu thời kỳ 5 năm 1996 - 2000 .

5. Định hướng được nhu cầu vốn cho thời kỳ 1996 - 2000 để đầu tư phát triển của Hà Nội cũng như cả nước. Làm rõ được các định hướng lớn về nhu cầu vốn đầu tư phát triển của Hà Nội nằm trong chiến lược tổng thể của cả nước và mối quan hệ, tầm quan trọng giữa vai trò của Hà Nội với vùng Bắc bộ và cả nước.

6. Luận văn đã đề xuất những kiến nghị chính sách, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả để đổi mới phương pháp huy động và sử dụng vốn của Thủ đô nhằm đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội .

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN:

- 1 - NGUYỄN VĂN SỬU - Một số ý kiến về hoạt động ngân sách của Hà Nội
- Tạp chí kế hoạch hóa - Tháng 5/1990
 - 2 - NGUYỄN VĂN SỬU - Vốn trong dân cư Hà Nội và việc huy động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô - Tạp chí kinh tế và dự báo - Tháng 5/1994.
 - 3 - NGUYỄN VĂN SỬU - Vấn đề sử dụng vốn phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của Hà Nội - Tạp chí Thăng Long khoa học và công nghệ - Tháng 12/1994.
 - 4 - NGUYỄN VĂN SỬU - Kho bạc Hà Nội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô - Tạp chí kinh tế và dự báo - Tháng 12/1994.
 - 5 - NGUYỄN VĂN SỬU - Cá nhân mở tài khoản, một biện pháp huy động vốn - Tạp chí Việt nam Business - Tháng 12/1994.
 - 6 - NGUYỄN VĂN SỬU - Điều giúp thương nghiệp quốc doanh Hà Nội vượt qua khó khăn - Tạp chí Thương mại - Tháng 1+2/1995.
 - 7 - NGUYỄN VĂN SỬU - Một số vấn đề về thông tin kinh tế tài chính, tiền tệ, giá cả và thị trường vốn trong quản lý kinh tế của nhà nước hiện nay - Tạp chí thông tin - Tháng 6+7/1990.
 - 8 - NGUYỄN VĂN SỬU - Ngân hàng thu lãi và mặt trái của nó trong huy động và sử dụng vốn - Tạp chí Ngân hàng - Tháng 12/1994.
-